**PHIẾU HỌC TẬP TOÁN 8 TUẦN 19**

**Đại số 8 : Mở đầu về phương trình. Phương trình bậc nhất một ẩn và cách giải**

**Hình học 8: Diện tích hình thang. Diện tích hình thoi.**

**Bài 1:** Thử xem mỗi số trong dấu ngoặc có phải là nghiệm của phương trình tương ứng hay không?

1. 
2. 
3. 

**Bài 2:**Chứng minh các phương trình sau

|  |  |
| --- | --- |
| **Vô nghiệm** | **Vô số nghiệm** |
|  |  |
|  |  |

**Bài 3:** Trong các cặp phương trình sau, hãy chỉ ra các phương trình tương đương , không tương đương? Vì sao?

a) và

b)  và 

c) x – 3 = 0 và 

**Bài 4:** Tìm các giá trị của m để phương trình sau tương đương:

 và 

**Bài 5**: Giải các phương trình sau

a)  b) 

c) d) 

**Bài 6:**Cho hình thang cân ABCD (AB // CD) Biết BD = 7cm; . Tính diện tích hình thang ABCD.

*- Hết –*

**PHẦN HƯỚNG DẪN GIẢI**

**Bài 1:** a) x = 7, x = 2 đều là nghiệm của phương trình đã cho.

b) x = -2 , x = - 1 đều không là nghiệm của phương trình.

c) x = 5 không là nghiệm của pt, x = - 5 là nghiệm của phương trình

**Bài 2:**

a) 

 (vô lí) nên phương trình vô nghiệm.

b) 

Vì 

Nên phương trình vô nghiệm.

c) (luôn đúng)

Vậy phương trình có vô số nghiệm.

d) (luôn đúng)

Vậy phương trình có vô số nghiệm.

**Bài 3:**Phương trình a và b là hai phương trình tương đương vì tập nghiệm của phương trình này cũng là tập nghiệm của phương trình kia.

Phương trình c không phải là hai phương trình tương đương.

**Bài 4:** Phương trình (2) có tập nghiệm là  nên để (1) và (2) là hai phương trình tương đương thì  cũng phải là tập nghiệm của (1)

Thay x = 1 vào phương trình (1) ta có:  0=0 (đúng). Vậy x = 1 là nghiệm của phương trình (1). Và phương trình có nghiệm đúng với mọi giá trị của m

Thay  vào phương trình (1) ta có .

Vậy với m = 2 thì phương trình (1) và phương trình (2) tương đương vì có cùng tập nghiệm là .

**Bài 5:**

|  |  |
| --- | --- |
| a)        Tập nghiệm | b)        Tập nghiệm |
| c)          Tập nghiệm | d)          Tập nghiệm |

**Bài 6:**

**Giải**

*Cách 1*. Nối AC cắt BD tại E. ∆ ABE vuông cân ⇒ BE ⊥ AC. Diện tích hình thang là:



*Cách 2*. Kéo dài tia BA lấy điểm E sao cho AE = CD, ta được ∆AED = ∆CDB (c.g.c) suy ra . Từ đó suy ra ∆BDE vuông cân tại D.



*Cách 3*. Kẻ Do AB // CD nên mà DB là phân giác (vì ) là hình vuông mà 

(cạnh huyền – góc nhọn) suy ra  nên



*- Hết -*